

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 319/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 90/TTr-SNN ngày 21 tháng 5 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum là **152.694.000** đồng/ha (Một trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng)¹, cụ thể:

1. Trồng và chăm sóc năm thứ nhất: **77.117.000** đồng;

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại buổi làm việc ngày 29 tháng 5 năm 2024.

2. Chăm sóc, bảo vệ năm thứ hai: **31.481.000** đồng;
3. Chăm sóc, bảo vệ năm thứ ba: **30.959.000** đồng;
4. Chăm sóc bảo vệ năm thứ tư và quyết toán dự án hoàn thành: **13.137.000** đồng.

Đơn giá trên áp dụng cho các trường hợp phát sinh sau khi ban hành Quyết định này. Các trường hợp đã được phê duyệt thì thực hiện theo đơn giá đã được phê duyệt.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh đơn giá hoặc khi định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng thay đổi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đơn giá cho phù hợp.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hữu Tháp